

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

I. Thông tin tổng quát

1. Tên môn học tiếng Việt: **Luật dân sự 1** – Mã môn học: **BLAW1315**

2. Tên môn học tiếng Anh: **Civil Law 1**

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương | <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành |
| <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở | <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành | <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp |

4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
3	2	1	90

5. Phụ trách môn học

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| a. Khoa phụ trách: | Khoa Luật |
| b. Giảng viên: | TS. Lâm Tố Trang |
| c. Địa chỉ email liên hệ: | trang.lamt@ou.edu.vn |
| d. Phòng làm việc: | Phòng 102 CS Hồ Hảo Hớn |

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học

Luật dân sự 1 giải quyết các vấn đề liên quan đến quy định chung của luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, vị trí của luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành, nguồn của luật dân sự, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; các vấn đề liên quan đến tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và thừa kế.

Môn học Luật dân sự 1 bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- (i) Quy định chung của luật dân sự;

- (ii) Tài sản, quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản;
- (iii) Thừa kế

Luật dân sự 1 là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành Luật và Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành (với tổng số là 60 số tiết).

2. Môn học điều kiện: không đòi hỏi các môn học điều kiện, bao gồm các môn sau:

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
1.	Môn tiên quyết	
2.	Môn học trước	
3.	Môn học song hành	

3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp kiến thức chuyên môn và trang bị các kỹ năng cần thiết cho người học để giúp sinh viên:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	Áp dụng kiến thức pháp luật về quy định chung của luật dân sự, tài sản và thừa kế để giải quyết các tình huống pháp lý thực tế trong thực tiễn	PLO3.5
CO2	Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề pháp lý liên quan đến quy định chung của luật dân sự, tài sản và thừa kế	PLO7.2
CO3	Có kỹ năng phản biện, tranh luận	PLO8.6
CO4	Tôn trọng và chấp hành pháp luật dân sự	PLO15.3

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên phải có khả năng:

Mục tiêu môn học (CO)	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR

CO1	CLO1	Giải quyết các tình huống pháp lý trong thực tiễn về giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và thừa kế.
CO2	CLO2	Phân tích được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, từ đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong các giao dịch dân sự, các tranh chấp liên quan đến đại diện, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và thừa kế.
CO3	CLO3	Bảo vệ được quan điểm cá nhân khi phản biện, tranh luận.
CO4	CLO4	Tuân thủ và chấp hành quy định chung của luật dân sự, quy định về tài sản và thừa kế.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1			X												
2							X								
3								X							
4															X

5. Học liệu

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc

Giáo trình

1. Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.

Văn bản pháp luật

1. Bộ luật dân sự năm 2015.
2. Luật hộ tịch năm 2014.
3. Luật cư trú năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo lựa chọn

Giáo trình

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, NXB. Công an nhân dân. [T1 & T2]
2. Trường Đại học Luật TP. HCM (2016), *Giáo trình Những quy định chung về Luật dân sự*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

3. Trường Đại học Luật TP. HCM (2016), *Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

Văn bản pháp luật

1. Bộ luật dân sự năm 1995.
2. Bộ luật dân sự năm 2005.
3. Các văn bản pháp luật liên quan khác.

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập, tham gia phát biểu, phản biện tại lớp	Thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO3	15%
	Bài tập LMS	Quá trình	CLO4	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập nhóm	Giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	15%
	Bài tập cá nhân	Giữa kỳ	CLO4	5%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra tự luận cuối kỳ	Cuối kỳ	CLO4 CLO5	60%
Tổng cộng				100%

Ghi chú:

Đánh giá giữa kỳ

Đối với bài tập theo nhóm, GV có thể cho mỗi nhóm SV thuyết trình về một chủ đề nào đó thuộc phạm vi môn học, hoặc mỗi nhóm SV làm một bài kiểm tra tự luận tại lớp.

Đối với bài tập cá nhân, GV có thể chọn 1 trong 2 hình thức sau:

- SV làm bài thu hoạch chuyên đề (nếu GV tổ chức sinh hoạt chuyên đề), hoặc
- SV làm bài kiểm tra tự luận ngắn (khoảng 15 – 20 phút) tại lớp.

7. Kế hoạch giảng dạy (Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học).

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1 /buổi thứ 1	<p>PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ</p> <p>Bài 1. Giới thiệu về Luật dân sự Việt Nam</p> <p>1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự</p> <p>2. Vị trí của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p>	CLO1	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. 	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 25 đến trang 39); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 1 đến Điều 96).
Tuần 2 /buổi thứ 2	<p>PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ</p> <p>Bài 1. Giới thiệu về Luật dân sự Việt Nam (tiếp theo)</p>	CLO1 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng 	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 11 đến trang 25);

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự</p> <p>4. Nguồn của luật dân sự</p> <p>Bài 2. Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>1. Cá nhân</p> <p>1.1. Các yếu tố nhận dạng cá nhân</p> <p>1.2. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân</p> <p>1.3. Năng lực hành vi dân sự của cá nhân</p>		<p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.</p>		<p>trang 39; từ trang 41 đến trang 101);</p> <p>+ Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 1 đến Điều 96).</p>
Tuần 3 /buổi thứ 3	<p>Bài 2. Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>1. Cá nhân</p> <p>1.4. Trường hợp vắng mặt, tuyên bố mất tích, tuyên bố chết</p> <p>1.5. Giám hộ</p> <p>2. Pháp nhân</p> <p>2.1. Khái quát về pháp nhân</p> <p>2.2. Lý lịch của pháp nhân</p> <p>2.3. Năng lực pháp luật và</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p> <p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; 	<p>Quá trình</p>	<p>+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 64 đến trang 101);</p> <p>+ Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 1 đến Điều 104).</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	năng lực hành vi dân sự của pháp nhân 2.4. Thành lập, cải tổ và chấm dứt pháp nhân		<ul style="list-style-type: none"> ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		
Tuần 4 /buổi thứ 4	Bài 3. Giao dịch dân sự 1. Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự 2. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự 3. Giao dịch dân sự vô hiệu	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống Sinh viên: + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng 	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 141 đến trang 186); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 116 đến Điều 133).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		
Tuần 5 /buổi thứ 5	Bài 4. Đại diện 1. Khái niệm đại diện 2. Phân loại đại diện 3. Phạm vi đại diện 4. Chấm dứt đại diện	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 187 đến trang 204; + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 134 đến Điều 143).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			lựa chọn.		
Tuần 6 /buổi thứ 6	Bài 5. Thời hạn – Thời hiệu 1. Thời hạn 1.1. Khái niệm thời hạn 1.2. Cách tính thời hạn 2. Thời hiệu 2.1. Khái niệm thời hiệu 2.2. Phân loại thời hiệu 2.3. Cách tính thời hiệu 2.4. Các trường hợp đặc biệt về thời hiệu	CLO1 CLO2	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết).	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 205 đến trang 219); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 144 đến Điều 157).
Tuần 7	PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ	CLO1	Giảng viên:	Giữa	+ Giáo trình

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
/buổi thứ 7	TÀI SẢN Bài 1. Tài sản 1. Khái niệm tài sản 2. Phân loại tài sản và ý nghĩa của việc phân loại tài sản	CLO4	+ Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. o Bài tập theo nhóm nhằm giải quyết câu hỏi/chủ đề của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.	kỳ	Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 221 đến trang 258); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 105 đến Điều 115).
Tuần 8 /buổi thứ 8	Bài 2. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản 1. Quyền sở hữu 1.1. Nội dung quyền sở hữu	CLO1 CLO3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 259 đến trang

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>1.2. Hình thức sở hữu</p> <p>1.3. Xác lập và chấm dứt quyền sở hữu</p> <p>2. Quyền khác đối với tài sản</p> <p>2.1. Quyền đối với bất động sản liền kề</p> <p>2.2. Quyền hưởng dụng</p> <p>2.3. Quyền bề mặt</p>		<p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>+ Dạy theo tình huống</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). <p>+ Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết). 		<p>421);</p> <p>+ Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 158 đến Điều 273).</p>
Tuần 9 /buổi thứ 9	<p>PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ THỪA KẾ</p> <p>Bài 1. Tổng quan về thừa kế</p> <p>1. Khái quát về thừa kế</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p>	<p>Quá trình</p>	<p>+ Giáo trình <i>Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và</i></p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>2. Quy định chung về thừa kế</p> <p>Bài 2. Thừa kế theo di chúc</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm của di chúc</p> <p>2. Điều kiện để di chúc có hiệu lực pháp luật</p> <p>3. Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc</p> <p>Bài 3. Thừa kế theo pháp luật</p> <p>1. Trường hợp thừa kế theo pháp luật và người thừa kế theo pháp luật</p> <p>2. Thừa kế thế vị</p>		<p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>+ Dạy theo tình huống</p> <p>+ Bài tập rèn luyện</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.</p>		<p><i>quyền thừa kế</i> (từ trang 173 đến trang 382);</p> <p>+ Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 609 đến Điều 655).</p>
Tuần 10 /buổi thứ 10	<p>Bài 4. Thanh toán và phân chia di sản</p> <p>1. Thanh toán di sản</p> <p>1.1. Thứ tự ưu tiên thanh toán</p> <p>1.2. Người có nghĩa vụ thanh toán và giới hạn thanh toán</p>	CLO1	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p> <p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>+ Dạy theo tình huống</p>	Giữa kỳ	<p>+ Giáo trình <i>Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế</i> (từ trang 383 đến trang 412);</p> <p>+ Bộ luật dân sự</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>2. Phân chia di sản</p> <p>2.1. Phân chia di sản theo di chúc</p> <p>2.2. Phân chia di sản theo pháp luật</p> <p>2.3. Hạn chế phân chia di sản</p>		<p>+ Bài tập rèn luyện</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Bài tập theo nhóm nhằm giải quyết câu hỏi/chủ đề của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). <p>+ Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết). 		<p>năm 2015 (từ Điều 656 đến Điều 662).</p>

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1 /buổi thứ 1	<p>PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ</p> <p>Bài 1. Giới thiệu về Luật dân sự Việt Nam</p> <p>1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự</p> <p>2. Vị trí của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p>	CLO1	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. 	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 25 đến trang 39); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 1 đến Điều 96).
Tuần 2 /buổi thứ 2	<p>PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ</p> <p>Bài 1. Giới thiệu về Luật dân sự Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự</p> <p>4. Nguồn của luật dân sự</p>	CLO1 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và 	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 11 đến trang 25; trang 39; từ trang 41 đến trang 101); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		1 đến Điều 96).
Tuần 3 /buổi thứ 3	Bài 2. Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự 1. Cá nhân 1.1. Các yếu tố nhận dạng cá nhân 1.2. Năng luật pháp luật dân sự của cá nhân 1.3. Năng lực hành vi dân sự của cá nhân	CLO1 CLO3 CLO4	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 64 đến trang 101); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 1 đến Điều 104).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			lớp (3 tiết). + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		
Tuần 4 /buổi thứ 4	<p>Bài 2. Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự (tiếp theo)</p> <p>1. Cá nhân</p> <p>1.4. Trường hợp vắng mặt, tuyên bố mất tích, tuyên bố chết</p> <p>1.5. Giám hộ</p> <p>2. Pháp nhân</p> <p>2.1. Khái quát về pháp nhân</p> <p>2.2. Lý lịch của pháp nhân</p> <p>2.3. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự của pháp nhân</p> <p>2.4. Thành lập, cải tổ và chấm dứt pháp nhân</p>	CLO1 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p> <p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. o Thực hành trên lớp (3 tiết). <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo</p>	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 64 đến trang 101); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 1 đến Điều 104).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			lựa chọn.		
Tuần 5 /buổi thứ 5	Bài 3. Giao dịch dân sự 1. Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự 2. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống Sinh viên: + Học ở lớp: o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. o Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 141 đến trang 186); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 116 đến Điều 133).
Tuần 6 /buổi thứ 6	Bài 3. Giao dịch dân sự (tiếp theo)	CLO1 CLO2	Giảng viên: + Thuyết giảng	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự,

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	3. Giao dịch dân sự vô hiệu	CLO3	+ Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		Tập 1 (từ trang 141 đến trang 186); + Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 116 đến Điều 133).
Tuần 7 /buổi thứ 7	Bài 4. Đại diện 1. Khái niệm đại diện 2. Phân loại đại diện 3. Phạm vi đại diện 4. Chấm dứt đại diện	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 187 đến trang 204);

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		+ Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 134 đến Điều 143).
Tuần 8 /buổi thứ 8	Bài 5. Thời hạn – Thời hiệu 1. Thời hạn 1.1. Khái niệm thời hạn 1.2. Cách tính thời hạn 2. Thời hiệu 2.1. Khái niệm thời hiệu 2.2. Phân loại thời hiệu 2.3. Cách tính thời hiệu	CLO1 CLO2	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu;	Quá trình	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 205 đến trang 219); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 144 đến Điều 157).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			<ul style="list-style-type: none"> ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết). 		
Tuần 9 /buổi thứ 9	<p>Bài 5. Thời hạn – Thời hiệu (tiếp theo)</p> <p>2. Thời hiệu (tiếp theo)</p> <p>2.4. Các trường hợp đặc biệt về thời hiệu</p>	CLO1 CLO2	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng 	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> + Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 205 đến trang 219); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 144 đến Điều 157).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết).		
Tuần 10 /buổi thứ 10	PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ TÀI SẢN Bài 1. Tài sản 3. Khái niệm tài sản 4. Phân loại tài sản và ý nghĩa của việc phân loại tài sản	CLO1 CLO4	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Bài tập theo	Giữa kỳ	+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 221 đến trang 258); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 105 đến Điều 115).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			<p>nhóm nhằm giải quyết câu hỏi/chủ đề của giảng viên.</p> <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.</p>		
<p>Tuần 11 /buổi thứ 11</p>	<p>Bài 2. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản</p> <p>3. Quyền sở hữu</p> <p>1.4. Nội dung quyền sở hữu</p> <p>1.5. Hình thức sở hữu</p> <p>1.6. Xác lập và chấm dứt quyền sở hữu</p> <p>4. Quyền khác đối với tài sản</p> <p>2.4. Quyền đối với bất động sản liền kề</p> <p>2.5. Quyền hưởng dụng</p> <p>2.6. Quyền bề mặt</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p>	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p> <p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>+ Dạy theo tình huống</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). 	<p>Quá trình</p>	<p>+ Giáo trình Luật dân sự, Tập 1 (từ trang 259 đến trang 421);</p> <p>+ Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 158 đến Điều 273).</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			<ul style="list-style-type: none"> + Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> o Đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. o Thực hành trên LMS (5 tiết). 		
Tuần 12 /buổi thứ 12	<p>PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ THỪA KẾ</p> <p>Bài 1. Tổng quan về thừa kế</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát về thừa kế 2. Quy định chung về thừa kế <p>Bài 2. Thừa kế theo di chúc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và đặc điểm của di chúc 2. Điều kiện để di chúc có hiệu lực pháp luật 	CLO1 CLO2 CLO3	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống + Bài tập rèn luyện <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> o Tiếp thu và tương tác với giảng viên; o Đọc tài liệu; o Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. + Học ở nhà: đọc 	Quá trình	+ Giáo trình <i>Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế</i> (từ trang 173 đến trang 382); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 609 đến Điều 655).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		
Tuần 13 /buổi thứ 13	<p>PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ THỪA KẾ (tiếp theo)</p> <p>Bài 2. Thừa kế theo di chúc (tiếp theo)</p> <p>2. Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc</p> <p>Bài 3. Thừa kế theo pháp luật</p> <p>1. Trường hợp thừa kế theo pháp luật và người thừa kế theo pháp luật</p> <p>2. Thừa kế thế vị</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi miệng</p> <p>+ Giảng dạy-Minh họa</p> <p>+ Dạy theo tình huống</p> <p>+ Bài tập rèn luyện</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.</p>	Quá trình	+ Giáo trình <i>Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế</i> (từ trang 173 đến trang 382); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 609 đến Điều 655).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 14 /buổi thứ 14	<p>Bài 4. Thanh toán và phân chia di sản</p> <p>3. Thanh toán di sản</p> <p>1.3. Thứ tự ưu tiên thanh toán</p> <p>1.4. Người có nghĩa vụ thanh toán và giới hạn thanh toán</p> <p>4. Phân chia di sản</p> <p>2.4. Phân chia di sản theo di chúc</p> <p>2.5. Phân chia di sản theo pháp luật</p> <p>2.6. Hạn chế phân chia di sản</p>	CLO1	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống + Bài tập rèn luyện <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Bài tập theo nhóm nhằm giải quyết câu hỏi/chủ đề của giảng viên. ○ Thực hành trên lớp (3 tiết). + Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đọc trước tài liệu tham khảo bắt 	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> + Giáo trình <i>Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế</i> (từ trang 383 đến trang 412); + Bộ luật dân sự năm 2015 (từ Điều 656 đến Điều 662).

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn. ○ Thực hành trên LMS (5 tiết).		
Tuần 15 /buổi thứ 15	Ôn tập và kiểm tra		Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi miệng + Giảng dạy-Minh họa + Dạy theo tình huống + Bài tập rèn luyện Sinh viên: + Học ở lớp: ○ Tiếp thu và tương tác với giảng viên; ○ Đọc lại tài liệu; ○ Trả lời câu hỏi miệng của giảng viên. ○ Làm bài kiểm tra. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu tham	Giữa kỳ	

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo lựa chọn.		

8. Quy định của môn học

a. Quy định về đánh giá quá trình

Quy định về chuyên cần và thái độ học tập

Sinh viên đi học chuyên cần, có thái độ học tập tốt, tham gia các hoạt động như: phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập..., được đánh giá 15% điểm số của môn học.

- Điểm chuyên cần, có thái độ học tập tốt tối đa là 8,0 (tám).
- Điểm tham gia các hoạt động như: phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập... tối đa là 2,0 (hai).

Quy định về bài tập LMS

Bài tập tự luận trên LMS, được đánh giá 5% điểm số của môn học.

b. Quy định về đánh giá giữa kỳ

Quy định về bài tập nhóm

GV có thể cho mỗi nhóm SV thuyết trình về một chủ đề nào đó thuộc phạm vi môn học, hoặc mỗi nhóm SV trả lời một vài câu hỏi tự luận tại lớp.

Bài tập nhóm, được đánh giá 15% điểm số của môn học, được tiến hành như sau:

- Đại diện nhóm báo cáo quá trình làm việc nhóm và kết quả làm việc nhóm. Tất cả các thành viên của nhóm hỗ trợ thành viên đại diện trong quá trình giải bài tập.
- Xác định mức độ tham gia của các thành viên trong làm việc nhóm (nếu GV và/hoặc SV thấy cần thiết).

- Tiêu chí đánh giá (xem trong phần rubrics môn học).

Quy định về bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân, được đánh giá 5% điểm số của môn học.

GV có thể chọn 1 trong 2 hình thức sau:

- SV làm bài thu hoạch chuyên đề (nếu GV tổ chức sinh hoạt chuyên đề), hoặc
- SV làm bài kiểm tra tự luận ngắn (khoảng 15 – 20 phút) tại lớp.

c. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Bài thi cuối kỳ được đánh giá 60% điểm số của môn học.

- SV làm bài kiểm tra cuối kỳ dưới hình thức thi tự luận trong khoảng thời gian từ 75 đến 90 phút.
- SV được mang tất cả tài liệu giấy vào phòng thi.
- Nội dung đề thi bao gồm toàn bộ kiến thức của môn học.
- Tiêu chí đánh giá được xác định theo đáp án chi tiết của Bộ môn trong phần rubrics môn học.

d. Nội quy lớp học

- Không được đến lớp trễ giờ theo quy định;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng.
- SV chỉ được sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử duy nhất vào mục đích học tập;
- Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm. Tránh nguy hiểm, xúc phạm, gây hấn, chỉ trích đối phương.
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.
- Khuyến khích tinh thần về việc ham học hỏi, tư duy logic, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, ứng xử đối đáp văn minh, năng động, hợp tác, chia sẻ, cầu tiến, nghiêm túc, khách quan, động viên, khích lệ, trao đổi trong học tập, làm việc đối với mọi vấn đề, tình huống theo mỗi hoàn cảnh khác nhau./.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Dư Ngọc Bích

TS. Lâm Tố Trang